

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2021/HS-ST
Ngày: 15 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bạ và ông Nguyễn Trường Ca.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thái Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa: Ông Chu Văn Thi- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân (TAND) thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 106/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2021/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 12 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn H; sinh năm 1986 tại thành phố C, tỉnh Hải Dương; nơi ĐKNHTT: Khu dân cư (KDC) L, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; con ông Phạm Văn H1 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị B; vợ là: Đào Thị P; có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”- Có mặt tại phiên tòa.

2. Hà Văn Đ; sinh năm 1990 tại huyện N, tỉnh Hải Dương; nơi ĐKNHTT: KDC L, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; con ông Hà Văn C và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Vũ Thị T; có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”- Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1. Ông **Nguyễn Mạnh H**, sinh năm 1962 và bà **Trần Thị V**, sinh năm 1962; cùng trú tại: KDC H, phường S, TP. C, tỉnh Hải Dương (bà V ủy quyền cho ông H)- Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Ông **Trần Văn P**, sinh năm 1966 và bà **Hoàng Thị N**, sinh năm 1969; cùng trú tại: KDC T, phường S, TP. C, tỉnh Hải Dương (bà N ủy quyền cho ông P)- Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3. Chị **Đỗ Thị T**, sinh năm 1981 và anh **Phạm Phú H**, sinh năm 1975; cùng trú tại: KDC T, phường S, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương (anh H ủy quyền cho chị T)- Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

* **Người làm chứng:** Anh **Nguyễn Văn Đ**; sinh năm 1992; địa chỉ: KDC L, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương)- Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 12/8/2021, Phạm Văn H rủ Hà Văn Đ lên khu vực phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương xem nhà nào sơ hở thì trộm cắp cây cảnh về để sử dụng và nếu có khách hàng mua thì H và Đ sẽ bán đi để lấy tiền tiêu sài cá nhân, Đ đồng ý. Do không có phương tiện nên H sang nhà anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992 ở KDC L, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương để mượn xe mô tô còn Đ ở nhà H đợi. H nói với anh Đ mượn xe để đi mua ít đồ cá nhân. Anh Đ đồng ý và cho H mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Guida, màu nâu, biển số: 34FA - XYZ của anh. Sau khi mượn được xe, H về nhà mình và giao xe mô tô cho Đ điều khiển chở H lên khu vực phường S. Khoảng 22 giờ cùng ngày, khi H và Đ đi qua trước cửa nhà ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1962 và bà Trần Thị V, sinh năm 1962 ở KDC H, phường S, thành phố C phát hiện gia đình ông H có trồng 01 cây hoa Mộc Hương, chiều cao 1,5m, từ gốc lên cây tách thành ba nhánh được trồng trong 01 chậu sứ màu xanh, chậu có đường kính 70cm, cao khoảng 30cm được để trước cửa nhà. Quan sát nhà ông H đã tắt điện, xung quanh không có ai, H xuống xe và vào bên chậu cây hoa Mộc Hương của nhà ông H lên xe mô tô để Đ điều khiển xe về nhà H cất giấu. Sau đó Đ tiếp tục điều khiển xe mô tô chở H lên phường S để trộm cắp cây cảnh. Khi đi qua nhà ông Trần Văn P, sinh năm 1966 và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1969 ở KDC T, phường S, thành phố C thấy gia đình ông P có trồng 01 cây hoa Mộc Hương, chiều cao 1,5m, từ gốc lên cây tách thành hai nhánh được trồng trong chậu để ở rìa bờ tường. H và Đ quan sát thấy mọi người trong gia đình ông P đã đi ngủ, cửa chính đã khóa, hiên trước nhà có bờ tường bao quanh tuy nhiên vẫn có thể với tay qua bờ tường này để nhấc cây lên được nên H xuống xe, tiến sát bờ tường bao rồi dùng tay qua bờ tường nhấc cây hoa Mộc Hương ra khỏi chậu. Sau đó H cầm cây Mộc Hương của gia đình ông P lên xe mô tô để Đ chở về nhà H. Trên đường về, Đ và H quan sát trước cửa nhà chị Đỗ Thị T, sinh năm 1981 và anh Phạm Phú H, sinh năm 1975 ở KDC T, phường S, thành phố C có trồng 01 cây hoa Trà, cây có chiều cao 1m được trồng trong 1 chậu sứ màu xanh, chậu có đường kính miệng 40cm, cao khoảng 30cm. Quan sát xung quanh không có người, gia đình chị T đã đi ngủ nên Đ dừng xe mô tô lại, H và Đ vào nhà chị T bên chậu hoa Trà của gia đình chị T ra xe. H và Đ đem cây Mộc Hương của gia đình ông P và chậu cây hoa Trà

của gia đình chị T về nhà H cất giấu khi đó khoảng 24 giờ cùng ngày. Sau khi cất giấu các cây cảnh trên xong, H đi trả xe cho anh Đ rồi về nhà đi ngủ. Sau khi được làm việc với cơ quan Công an, Phạm Văn H đã tự nguyện giao nộp 02 cây hoa Mộc Hương và 01 cây hoa Trà cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 46/KLĐG ngày 23/8/2021, Hội đồng định giá tài sản thành phố Chí Linh kết luận: Định giá tại thời điểm ngày 12/8/2021:

- 01 cây hoa Mộc Hương, cây có chiều cao 1m50, từ gốc lên cây tách thành 3 nhánh vươn lên cao, có giá trị 1.850.000 đồng.

- 01 cây hoa Mộc Hương của, cây có chiều cao 1m50, từ gốc lên cây tách thành 2 nhánh vươn lên cao, có giá trị 1.850.000 đồng.

- 01 cây hoa Trà, cây có chiều cao 01m, có giá trị 300.000 đồng.

- 01 chậu sứ màu xanh, chậu có đường kính miệng 70cm, cao khoảng 30cm, có giá trị 150.000 đồng.

- 01 chậu sứ màu xanh, chậu có đường kính miệng 40cm, cao khoảng 30cm, có giá trị 120.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản tại thời điểm định giá là: 4.270.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 106/CT-VKS-CL ngày 17/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố Phạm Văn H và Hà Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, nay đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn H và Hà Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Hà Văn Đ từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Về án phí: Các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của Phạm Văn H và Hà Văn Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ 22 giờ đến 24 giờ ngày 12/8/2021, Phạm Văn H và Hà Văn Đ đã lợi dụng sơ hở của các chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt của ông Nguyễn Mạnh H và bà Trần Thị V ở KDC H, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương 01 cây hoa Mộc Hương và một chậu sứ có tổng giá trị là 2.000.000 đồng; trộm cắp của ông Trần Văn P và bà Hoàng Thị N ở KDC T, phường S, thành phố C 01 cây hoa Mộc Hương trị giá 1.850.000 đồng và trộm cắp của chị Đỗ Thị T và anh Phạm Phú H ở KDC T, phường S, thành phố C 01 cây hoa Trà và một chậu sứ có tổng giá trị là 420.000 đồng. Tổng tài sản các bị cáo trộm cắp trị giá 4.270.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Phạm Văn H và Hà Văn Đ đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, bởi lẽ:

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân - Một khách thể mà Bộ luật hình sự đã quy định và bảo vệ. Với động cơ tư lợi, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác nhưng không do bản thân lao động chính đáng mà có, các bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong việc bảo vệ tài sản của chủ sở hữu lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Tổng tài sản bị chiếm đoạt có trị giá trị là 4.270.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã gây thiệt hại về tài sản cho bị hại đồng thời làm mất trật tự, trị an trên địa bàn. Các bị cáo thực hiện hành vi của mình với lỗi cố ý, mặc dù đã nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội. Với hành vi của mình, các bị cáo phải chịu một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Để hình phạt đó không chỉ là sự trừng trị của pháp luật đối với người phạm tội mà còn là bài học để dẫn dắt, giáo dục chung trong cộng đồng.

[4] Vụ án có nhiều người tham gia, tuy chỉ là đồng phạm giản đơn, song có người chủ mưu, người thực hành tích cực, có sự hưởng ứng của số đông nên đã làm tăng thêm ý chí, sự quyết tâm của các bị cáo trong vụ án.

Xét về vị trí, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, thấy rằng:

[5] Trong vụ án này, bị cáo H là người chủ mưu, đề xuất việc trộm cắp, bị cáo Đ là người thực hành tích cực. Cả hai bị cáo cùng trực tiếp trộm cắp tài sản với tổng giá trị là 4.270.000 đồng. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và đồng phạm, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do vậy các bị cáo cùng được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự gì.

[6] Các bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, các bị cáo liên tiếp thực hiện nhiều hành vi trộm cắp tài sản trong một thời gian ngắn và của nhiều bị hại. Do vậy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo cải tạo dưới sự quản lý nghiêm của Nhà nước giúp các bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt, có tích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo trộm cắp đã được thu hồi và trả lại đầy đủ cho các bị hại. Đến nay không có ai có yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[9] Đối với chiếc xe mô tô Phạm Văn H sử dụng để đi trộm cắp tài sản, H đã mượn của anh Nguyễn Văn Đ; sinh năm 1992; địa chỉ: KDC L, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương, anh Đ không biết bị cáo H mượn xe để dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho anh Đ chiếc xe trên.

[10] Về án phí: Các bị cáo H, Đ bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn H và Hà Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn H** 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Hà Văn Đ** 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Phạm Văn H và Hà Văn Đ mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cáo bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- Công an thành phố Chí Linh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Chi cục THADS TP. Chí Linh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Quyết